

CHÚ GIẢI PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

佛說大乘無量壽莊嚴清淨平等 覺經解卷三

QUYỂN THỨ BA

Quyển thứ ba sẽ giải thích ý nghĩa các phẩm từ phẩm mười một đến phẩm hai mươi chín.

Quyển hai nói về sự phát khởi đại nguyện của đức Di Đà khi Ngài đang tu nhân, quyển này sẽ tường thuật về sự thành tựu đại nguyện đạt Quả Giác cứu cánh viên mãn của A Di Đà Phật. Kinh thuật tỉ mỉ về y báo, chánh báo cõi Cực Lạc, chủ lẫn bạn đều thanh tịnh trang nghiêm, vi diệu, đẹp đẽ lạ lùng, viên minh cụ đức, vượt trội mười phương cõi nước, siêu tình ly kiến chẳng thể nghĩ bàn. Riêng phẩm thứ hai mươi bốn nêu rõ cương lĩnh của bản kinh này: “*Phát Bồ Đề tâm, một dạ chuyên niệm A Di Đà Phật*” cũng như hạnh thù thắng để được vãng sanh của cả ba bậc. Phẩm hai mươi lăm lại nói rõ chánh nhân vãng sanh. Vì vậy, tôi kính xin độc giả hết sức lưu tâm những đoạn ấy hầu phát khởi lòng tin trong sạch.

Quyển hai nói đến việc phát nguyện, quyển này tường thuật nguyện thành tựu. Nên lưu ý là những điểm siêu thắng, độc diệu của bản kinh này toàn là do bốn nguyện tối thắng cực diệu của Phật cảm thành cả. Vì vậy, chánh kinh đôi ba lượt nhắc đến chữ “*nguyện*” như cuối phẩm mười lăm có câu: “*Thử giai Vô Lượng Thọ Phật oai thần lực cố, bốn nguyện lực cố, mãn túc nguyện cố, minh liễu, kiên cố, cứu cánh nguyện cố*” (Đấy đều là do sức oai thần, do sức bốn nguyện, do lời nguyện trọn vẹn, do lời nguyện rõ ràng, kiên cố, rất ráo của Vô Lượng Thọ Phật vậy); phẩm hai mươi bảy cũng nói: “*Thử giai Vô Lượng Thọ Phật bốn nguyện gia oai, cấp tăng cúng dường Như Lai, thiện căn tương tục, vô khuyết giảm cố, thiện căn tập cố, thiện căn thủ cố, thiện thành tựu cố*” (Đấy đều là do bốn nguyện của Vô Lượng Thọ Phật oai thần gia hộ, cũng như do Ngài từng cúng dường Như Lai, gieo thiện căn liên tục

không hề khuyết giảm, do Ngài khéo tu tập thiện căn, do Ngài khéo nhiếp thủ, do Ngài khéo thành tựu vậy). Trong phẩm hai mươi chín “Nguyện Lực Hoàng Thâm” cũng chép: “*A Di Đà Phật quốc, trường cửu quảng đại, minh hảo, khoái lạc, tối vi độc thắng. Bốn kỳ vi Bồ Tát thời, cầu đạo sở nguyện lũy đức sở trí*” (Cõi Phật A Di Đà trường cửu, rộng lớn, sáng ngời, tốt đẹp, khoái lạc, thật là thù thắng độc nhất. Đó là do lời nguyện khi Ngài còn tu Bồ Tát đạo, đã tích lũy công đức chiêu cảm thành). Như vậy, quyển hai nói về Nhân, quyển này bàn về Quả. Cõi Phật vượt trời mười phương chỉ là do Phật nguyện sâu thẳm, bao la, ân đức vô cực vậy.

Cuối phẩm hai mươi chín còn ghi: “*Vô Lượng Thọ Phật ân đức bố thí bát phương thượng hạ, vô cùng vô cực, thâm đại vô lượng, bất khả thắng ngôn*” (Vô Lượng Thọ Phật bố thí ân đức cả tám phương trên dưới vô cùng, vô cực, lớn sâu vô lượng chẳng thể nói nổi). Quả thật, bọn chúng ta ngày nay đã nhờ A Di Đà Phật ban ân thí đức, hãy nên phát nguyện vãng sanh, cùng vào trong Nhất Thừa nguyện hải của Phật Di Đà. Phẩm hai mươi ba “Thập Phương Phật Tán” (mười phương Phật khen ngợi) đã chép: “*Chí tâm hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc, tùy nguyện giai sanh, đắc Bất Thoái Chuyển*” (Chí tâm hồi hướng nguyện sanh sang cõi kia, hễ nguyện thì đều được vãng sanh, đắc Bất Thoái Chuyển). Phẩm Vãng Sanh Chánh Nhân cũng ghi: “*Trú dạ thường niệm, nguyện dục vãng sanh A Di Đà Phật thanh tịnh Phật quốc. Thập nhật, thập dạ, nãi chí nhất nhật, nhất dạ, bất đoạn tuyệt giả, thọ chung giai đắc vãng sanh kỳ quốc*” (Ngày đêm thường niệm, nguyện mong vãng sanh cõi nước thanh tịnh của A Di Đà Phật, trong mười ngày mười đêm hay dầu chỉ một ngày một đêm chẳng đoạn tuyệt thì lúc mạng chung đều được sanh về cõi kia).

Như vậy, tin sâu, nguyện thiết, trì danh hiệu Phật chính là chiếc bè báu duy nhất giúp chúng ta vượt ngay khỏi sanh tử: Lấy Quả Giác của Phật làm cái tâm tu nhân của chúng ta; nhân và quả giống hệt như nhau nên tiến thẳng đến cứu cánh tự giác, giác tha. “*Thí cho khắp tất cả cái lợi chân thật*” chỉ là điều này mà thôi!

Trong kinh này, từ phẩm thứ mười một Quốc Giới Nghiêm Tịnh cho đến phẩm ba mươi hai Thọ Lạc Vô Cực thuật tỉ mỉ các tướng trạng y báo, chánh báo, chủ bạn trang nghiêm thanh tịnh, sự sự vô ngại. Vô lượng vô biên các sự tướng vi diệu, đẹp đẽ, lạ lùng chẳng thể nghĩ bàn đều là do đại nguyện thù thắng của Phật A Di Đà chiêu cảm thành, cũng

như từ tâm tịnh minh của đấng Cực Lạc đạo sư hiện ra. Do sự lý vô ngại nên những tướng màu nhiệm được nêu trong kinh đều là Thật Tế lý thể. Lại vì sự sự vô ngại nên một sợi lông, một mảy bụi trong cõi kia không vật gì là chẳng viên minh cụ đức. Sự sự vô ngại vốn là điểm độc đáo của kinh Hoa Nghiêm, thế mà kinh này cũng hiển thị lẽ sự sự vô ngại thì kinh này khác gì kinh Hoa Nghiêm?

Cực Lạc chẳng rời Hoa Tạng như Hoàng Pháp Đại Sư (tổ Không Hải, sáng tổ Chân Ngôn tông Nhật) đã dạy trong Bí Tạng Ký: *“Hoa Tạng Thế Giới có nghĩa như sau: Hoa là Lý. Lý trọn khắp pháp giới chứa đựng (tạng) trong các pháp, nên bảo là Hoa Tạng. Hoa Tạng thế giới bao gồm những sự vui sướng màu nhiệm tối thượng nên gọi là Cực Lạc. Vì vậy, phải biết là Hoa Tạng và Cực Lạc tuy tên khác, nhưng nơi chốn chẳng khác”*.

Sách Bí Tạng Ký Sao, quyển sáu cũng nói: *“Trong sách Tịnh Độ Luận (còn gọi là Vãng Sanh Luận, tức là Vô Lượng Thọ Kinh Ưu Bà Đề Xá Nguyên Sanh Kệ) của ngài Thiên Thân, Cực Lạc thế giới có tên là Hoa Tạng thế giới. Đây là một chứng cứ vậy. Cõi ấy lấy hoa sen làm thành quốc độ nên gọi là Hoa Tạng, hưởng sự vui màu nhiệm tối thượng nên gọi là Cực Lạc. Đây chỉ là một chỗ mà gọi tên khác nhau thôi”*.

Sách Vãng Sanh Luận cũng bảo ba thứ trang nghiêm trong cõi Cực Lạc đều gói gọn trong một pháp cú: *“Một pháp cú là thanh tịnh cú. Thanh tịnh cú là chân thật trí huệ vô vi Pháp Thân”*. Đàm Loan đại sư giải thích câu ấy như sau: *“Ba câu ấy lần lượt giải thích lẫn nhau. Do dựa vào nghĩa nào gọi là pháp? Do vì thanh tịnh. Do dựa vào nghĩa nào gọi là thanh tịnh? Do chân thật trí huệ vô vi Pháp Thân. Chân thật trí huệ chính là Thật Tướng trí huệ. Do Thật Tướng là vô tướng nên chân trí vô tri. Vô vi Pháp Thân là pháp tánh thân. Do pháp tánh tịch diệt nên Pháp Thân vô tướng. Do vô tướng nên không gì chẳng là tướng, vì thế tướng hảo trang nghiêm chính là Pháp Thân. Do vô tri nên không gì là chẳng biết. Vì thế, Nhất Thiết Chúng Trí chính là trí huệ chân thật vậy”*. Câu nói *“tướng hảo trang nghiêm chính là Pháp Thân”* của Đàm Loan đại sư quả là nét bút điểm nhãn khi vẽ rồng.

Sách Tông Kính Lục phê: *“Một lời chí lý chuyên phàm thành thánh”*. Đạt đến điểm này, đại địa không còn tác đất! Thế nhân phân nhiều chê Tịnh tông là thiên chấp sự tướng cũng vì chẳng biết Cực Lạc thế giới thật chẳng thể nghĩ bàn! Những sự tướng được kinh diễn tả lại chính là Pháp Thân như Thiện Đạo đại sư đã dạy: *“Chỉ phương lập*

tướng, tức là ngay nơi Sự chính là Chân". Câu "*ngay nơi tướng là đạo, ngay nơi sự là chân*" hay nói trong Mật tông cũng mang cùng một ý chỉ này.

Lại như khi ngài Văn Thù bảo Thiện Tài đồng tử hái thuốc, đồng tử cầm một nhánh cỏ thuốc bảo: "*Biến quán đại địa, vô bất thị dược giả*" (Con thấy khắp cả đại địa không thứ nào chẳng phải là thứ thuốc này). Nếu hiểu được như thế thì Thiền, Mật, Tịnh Độ tuy ba mà một; vi trần, mây lông, cõi nước đều hiển hiện cảnh giới sự lý vô ngại, sự sự vô ngại.